

Số: 1798 /TB-ĐN5

Lâm Đồng, ngày 17 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI CHÀO HÀNG CẠNH TRANH RÚT GỌN
Gói cung cấp: Chăm sóc vườn hoa, cây cảnh tại Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5 và tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV năm 2025

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Căn cứ Quyết định số 1797/QĐ-ĐN5 ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt điều chỉnh Bản yêu cầu báo giá Gói cung cấp: Chăm sóc vườn hoa, cây cảnh tại Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5;

Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV có nhu cầu mời chào hàng cạnh tranh rút gọn Gói cung cấp: Chăm sóc vườn hoa, cây cảnh tại Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5 và tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV năm 2025. Bên mời chào hàng kính mời các nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia hàng gói cung cấp dịch vụ nêu trên với nội dung như sau:

- Tên Bên mời cung cấp: Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV
- Tên gói cung cấp: Chăm sóc vườn hoa, cây cảnh tại Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5 và tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV năm 2025.
- Giá trị dự toán gói cung cấp: 552.057.509 đồng. Giá đã bao gồm tất cả các khoản thuế, phí lệ phí liên quan. Thuế GTGT đang tính trong gói cung cấp này là 10%. Trong quá trình thực hiện chào giá, nhà cung cấp phải thực hiện, xác định giá chào phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật.
- Địa điểm cung cấp dịch vụ: Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng và Công ty Thủy Điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
- Loại hợp đồng: Trọn gói.

Thời gian phát hành Bản yêu cầu báo giá cho các nhà cung cấp: Từ 14 giờ 00 ngày 17/12/2024 đến 14 giờ 00 phút ngày 20/12/2024. Hồ sơ mời nhà cung cấp được đăng tải trên Website của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (<https://vinacomin.vn>), Website của Tổng công ty Điện lực - TKV (<http://dienluctkv.vn>).

- Địa điểm phát hành Bản yêu cầu báo giá cho các nhà cung cấp: Được phát hành miễn phí (đính kèm thông báo này) trên Website của Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam (<https://vinacomin.vn>), Website của Tổng công ty Điện lực - TKV (<http://dienluctkv.vn>).

- Địa điểm nhận bản báo giá: Bộ phận văn thư, Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV (số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, TP. Bảo Lộc, T. Lâm Đồng);



Điện thoại: 02633976888;.

Thời điểm đóng nộp bản báo giá dự gói cung cấp: 14 giờ 00 phút ngày 20/12/2024.

- Bản báo giá sẽ được mở công khai vào 14 giờ 30 phút, ngày 20/12/2024 tại Văn phòng Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV (số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, TP. Bảo Lộc, T. Lâm Đồng); Điện thoại: 02633976888;

Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV kính mời đại diện của các nhà cung cấp nộp Hồ sơ đề xuất tới tham dự lễ mở hồ sơ tham dự gói cung cấp vào thời gian và địa điểm nêu trên.

Trân trọng. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các PGĐ, KTT (e-copy)
- Tổ CG, Tổ TĐ;
- Trang Website TKV (để đăng tải);
- Trang Website ĐLTKV (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCKT, TCHC, KHĐTVT, (TH02).



Trần Văn Tuấn



Số: 1797/QĐ-ĐN5

Lâm Đồng, ngày 17 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt điều chỉnh Bản yêu cầu báo giá

Gói cung cấp: Chăm sóc vườn hoa, cây cảnh tại Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5 và tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV năm 2025

GIÁM ĐỐC CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5 - TKV

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-ĐLTKV ngày 03/02/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty điện lực TKV-CTCP về việc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, chi nhánh của Tổng công ty điện lực TKV- CTCP;

Căn cứ Quyết định số 1590/QĐ-ĐLTKV ngày 19/11/2024 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc ban hành Quy định về lựa chọn nhà cung cấp, hàng hóa, sản phẩm dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV;

Căn cứ Văn bản số 2879/ĐLTKV-KH ngày 09/12/2024 của Tổng công ty Điện lực TKV về việc Tạm giao/Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1781/QĐ-ĐN5 ngày 13/12/2024 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1651/QĐ-ĐN5 ngày 28/11/2024 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt phương án kỹ thuật Chăm sóc vườn hoa, cây cảnh tại Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5 và tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV năm 2025;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 1695/QĐ-ĐN5 ngày 05/11/2024 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Chăm sóc vườn hoa, cây cảnh tại Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5 và tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1726/QĐ-ĐN5 ngày 10/12/2024 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt Bản yêu cầu báo giá Gói cung cấp: Chăm sóc vườn hoa, cây cảnh tại Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5 và tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV năm 2025;

Theo báo cáo ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tổ chuyên gia về việc đề phê duyệt điều chỉnh Bản yêu cầu báo giá Gói cung cấp: Chăm sóc vườn hoa, cây cảnh tại Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5 và tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:



Điều 1: Phê duyệt Điều chỉnh Bản yêu cầu báo giá Gói cung cấp: Chăm sóc vườn hoa, cây cảnh tại Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5 và tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV năm 2025. *Chi tiết như Bản yêu cầu báo giá đính kèm quyết định này.*

Điều 2. Quyết định này làm căn cứ để Phòng KHĐT-VT, Tổ chuyên gia đấu thầu, Tổ thẩm định thực hiện các bước tiếp theo được quy định theo quy định về lựa chọn nhà cung cấp tại Quyết định số 1590/QĐ-ĐN5 ngày 19/11/2024 và các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng liên quan, Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định của Công ty căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các PGĐ, KTT (e-copy)
- Tổ CG, Tổ TĐ;
- Trang Website TKV (để đăng tải);
- Trang Website ĐLTKV (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCKT, TCHC, KHĐT-VT, (TH02).

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Tuấn



**BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ CHÀO HÀNG
CẠNH TRANH RÚT GỌN**

**Tên gói cung cấp: Chăm sóc vườn hoa, cây cảnh tại Nhà máy Thủy điện
Đồng Nai 5 và tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV năm 2025**
**Tên dự toán: Chăm sóc vườn hoa, cây cảnh tại Nhà máy Thủy điện Đồng
Nai 5 và tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV năm 2025**
Phát hành ngày 17 tháng 12 năm 2024

Ban hành kèm theo Quyết định số 1797/QĐ-ĐN5 ngày 17 tháng 12 năm 2024

Bên mời cung cấp
GIÁM ĐỐC



Trần Văn Tuấn

MỤC LỤC

MÔ TẢ TÓM TẮT.....	3
Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ.....	4
Chương II. BIỂU MẪU MỜI THẦU VÀ DỰ THẦU.....	7
Chương III. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT	17
Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG	21

MÔ TẢ TÓM TẮT

Chương I. Yêu cầu nộp báo giá

Chương này cung cấp thông tin nhằm giúp nhà cung cấp chuẩn bị báo giá. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này.

Chương này áp dụng thống nhất đối với tất cả các gói cung cấp mua sắm hàng hóa, xây lắp, dịch vụ phi tư vấn áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh rút gọn

Chương II. Biểu mẫu mời cung cấp và dự cung cấp

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà Bên mời cung cấp và nhà cung cấp sẽ phải hoàn chỉnh để thành một phần nội dung của yêu cầu báo giá và báo giá.

Bên mời cung cấp và nhà cung cấp cần nhập các thông tin vào các biểu mẫu tương ứng phù hợp với gói cung cấp để lập yêu cầu báo giá, báo giá.

Chương III. Yêu cầu về kỹ thuật

Chương này nêu các yêu cầu về kỹ thuật được do Bên mời cung cấp chuẩn bị

Chương IV. Dự thảo hợp đồng

Chương này gồm các biểu mẫu mà sau khi được hoàn chỉnh sẽ trở thành một bộ phận cấu thành của hợp đồng. Các mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng (Thư bảo lãnh) do Nhà cung cấp trúng thầu hoàn chỉnh trước khi hợp đồng có hiệu lực.

Chương này được hiển thị dưới dạng tệp tin PDF/Word do Bên mời cung cấp chuẩn bị theo mẫu.

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp

1. Có đơn dự cung theo Mẫu tại Chương II và có đầy đủ chữ ký của người đại diện hợp pháp hoặc của người được uỷ quyền, có đóng dấu của nhà cung cấp.

1. Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói cung cấp này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a. Được đăng ký thành lập, hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật
- b. Hạch toán tài chính độc lập;
- c. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;
- d. Không có tên trong bị cấm tham dự trong quá trình ĐLTKV, Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV lựa chọn nhà cung cấp

2. Nhà cung cấp là hộ kinh doanh có tư cách hợp lệ đáp ứng đủ các điều kiện theo luật đấu thầu để tham gia nộp báo giá gói cung cấp này;

3. Nhà cung cấp là cá nhân có tư cách hợp lệ khi đáp ứng nhưng không giới hạn ở các điều kiện sau đây:

a. Có năng lực hành vi nhân sự đầy đủ theo quy định pháp luật của nước mà cá nhân đó là công dân.

b. Đăng ký hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

d. Không có tên trong bị cấm tham dự trong quá trình ĐLTKV, Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV lựa chọn nhà cung cấp

4. Nhà cung cấp có đủ tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Mục này được tham dự nộp báo giá gói cung cấp này với tư cách độc lập hoặc liên danh; trường hợp liên danh phải có văn bản thoả thuận liên danh giữa các thành viên, trong đó quy định rõ trách nhiệm của thành viên liên danh và trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng của từng thành viên liên danh. Việc phân chia liên danh căn cứ theo Mẫu số 03. Bảng chào giá dịch vụ phi tư vấn, Chương II.

5. Nhà cung cấp đính kèm bản sao có chứng thực giấy đăng ký kinh doanh, bản sao có chứng thực giấy uỷ quyền đối với trường hợp người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp uỷ quyền cho người khác ký đơn dự cung cấp và các nội dung cam kết trong đơn dự cung cấp theo mẫu tại Chương II.

Mục 2. Đơn dự cung cấp, giá dự cung cấp và biểu giá

1. Nhà cung cấp ghi đơn giá dự cung cấp cho tất cả các công việc theo yêu cầu của yêu cầu báo giá vào các Mẫu trong Chương II.

Trường hợp giá theo hạng mục mà Nhà cung cấp ghi là “0” thì được coi là Nhà cung cấp đã phân bổ giá của hạng mục này vào các hạng mục khác thuộc gói cung cấp, Nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với giá đã chào.

2. Giá dự cung cấp là giá do nhà cung cấp chào trong đơn dự cung cấp (chưa tính giảm giá), bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói cung cấp. Nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm về giá dự cung cấp để thực hiện các công

việc theo đúng yêu cầu nêu trong yêu cầu báo giá. Giá dự cung cấp của nhà cung cấp phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định. Trường hợp nhà cung cấp tuyên bố giá dự cung cấp không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà cung cấp sẽ bị loại.

Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì ghi tỷ lệ phần trăm giá trị giảm giá vào đơn dự cung cấp. Giá trị giảm giá này được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục trong các bảng giá dự cung cấp.

Mục 3. Thành phần báo giá

Báo giá do Nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn dự cung cấp;
2. Biểu dự cung cấp theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 và Mẫu số 03 trong Chương II;
3. Đề xuất kỹ thuật căn cứ quy định tại Chương III.

Mục 14. Thời điểm đóng tham dự cung cấp và mở các bản báo giá

1. Bản báo giá do nhà cung cấp chuẩn bị 01 bản và nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến địa chỉ của bên mời cung cấp nhưng phải đảm bảo Bên mời cung cấp nhận được trước thời điểm đóng tham dự cung cấp: **14 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 12 năm 2024**

2. Mở các bản báo giá:

Bên mời cung cấp tiến hành mở các bản báo giá công khai và bắt đầu ngay trong thời hạn 01 giờ kể từ thời điểm đóng tham dự cung cấp. Bên mời cung cấp chỉ mở các bản báo giá nhận được trước thời điểm đóng tham dự cung cấp theo bản yêu cầu báo giá trước sự chứng kiến của đại diện các nhà cung cấp tham dự lễ mở các bản báo giá, không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của các nhà cung cấp. Việc mở các bản báo giá được thực hiện đối với từng bản báo giá theo thứ tự chữ cái tên của nhà cung cấp và theo trình tự:

- a) Kiểm tra niêm phong;
- b) Mở các bản báo giá và đọc rõ các thông tin về tên nhà cung cấp:
 - Tên nhà cung cấp;
 - Số lượng bản gốc;
 - Giá dự cung cấp ghi trong đơn dự đề xuất nhà cung cấp;
 - Giá dự cung cấp trong bản chào giá tổng hợp;
 - Giá trị giảm giá (nếu có);
 - Thời gian có hiệu lực của bản báo giá;
 - Thời gian thực hiện hợp đồng;
 - Các thông tin khác liên quan.

Bên mời cung cấp lập Biên bản tiếp nhận báo giá và Biên bản mở các bản báo giá bao gồm các thông tin quy định tại điểm a và điểm b khoản này. Biên bản mở các bản báo giá phải được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời cung cấp và các nhà cung cấp tham dự lễ mở các bản báo giá. Biên bản này phải được gửi cho các nhà cung cấp nộp bản báo giá và bộ phận văn thư của bên mời cung cấp phải đăng tải lên hệ thống portal của bên mời cung cấp trong vòng 01 giờ kể từ thời điểm kết thúc lập biên bản tiếp nhận báo giá, sau đó in biên bản mở mở các bản báo giá và Biên bản tiếp nhận báo giá đã đăng tải trên portal của bên

mời cung cấp đề lưu

Mục 5. Điều kiện xét duyệt trúng cung cấp

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị trúng cung cấp khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Đáp ứng yêu cầu về tư cách hợp lệ;
2. Có đề xuất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Chương III;
3. Có giá dự cung cấp sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói cung cấp xây lắp (nếu có)), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất.
4. Có giá đề nghị trúng cung cấp (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)) không vượt giá gói cung cấp được phê duyệt.

Mục 6. Công khai kết quả lựa chọn nhà cung cấp

Bộ phận văn thư của Bên mời cung cấp đăng tải thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp trên trang Website TKV và ĐLTKV và gửi tới các nhà cung cấp dự cung cấp trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp.

Mục 7. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Không áp dụng

Mục 8. Giải quyết kiến nghị

Nhà cung cấp có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà cung cấp và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu.

Trường hợp kiến nghị lên Bên mời cung cấp, Nhà cung cấp gửi kiến nghị trực tiếp về địa chỉ của bên mời cung cấp như sau: Bộ phận văn thư, Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P.1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; email: vanthudn5.2012@gmail.com. Trường hợp kiến nghị lên Người có thẩm quyền, Nhà cung cấp gửi kiến nghị bằng văn bản theo địa chỉ sau Ông Trần Văn Tuấn, Chức vụ: Giám đốc, Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P.1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; email: vanthudn5.2012@gmail.com.

Chương II. BIỂU MẪU MỜI THẦU VÀ DỰ THẦU

Stt	Biểu mẫu	Cách thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	
			Bên mời cung cấp	Nhà cung cấp
III	Biểu mẫu cho gói cung cấp dịch vụ phi tư vấn			
1	Mẫu số 01. Phạm vi cung cấp và yêu cầu tiến độ thực hiện dịch vụ phi tư vấn	Mẫu biểu	X	
2	Mẫu số 02. Bảng tiến độ thực hiện			X
3	Mẫu số 03. Bảng chào giá dịch vụ phi tư vấn			X
IV	Đơn dự thầu (áp dụng chung đối với gói cung cấp xây lắp, hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn)			
x1	Đơn dự thầu			X

PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN

Bên mời cung cấp liệt kê chi tiết danh mục các dịch vụ yêu cầu, mô tả ngắn gọn dịch vụ theo Bảng sau:

STT	Danh mục dịch vụ	Khối lượng mỗi cung cấp	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
I	Chăm sóc cây xanh, cảnh quan tại Nhà máy				
1	Phát thảm có thuần chủng bằng máy mỗi tháng 1 lần với diện tích 10.851,66 m2/lần	1.302,20	100m2/lần	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025
2	Phát thảm có không thuần chủng bằng máy (thực hiện 12 lần/năm) mỗi tháng 01 lần với diện tích 4.313,00 m2/lần.	517,56	100m2/lần	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025
3	Bón phân thâm cò (thực hiện 4 lần/năm) mỗi Quý 01 lần với diện tích 10.851,66 m2/ lần	434,07	100m2/lần	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025
4	Duy trì cây hàng rào, đường viền loại cây <1m	0,89	100m2/năm	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025
5	Duy trì cây cảnh trồng hoa	2,77	100 cây/năm	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025
6	Duy trì cây cảnh tạo hình	1,23	100 cây/năm	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025
7	Thay đất, phân chấu cảnh 4 lần/năm, với 640 chấu/ 1 lần. Thực hiện mỗi quý 1 lần.	25,60	100 chấu/lần	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025
8	Duy trì cây cảnh trong chậu (Thực hiện cho 640 chậu)	6,40	100 chậu/năm	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025
9	Duy trì cây bóng mát loại 1	92,00	cây/năm	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025
10	Duy trì cây bóng mát loại 3	1	cây/năm	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025
II	Chăm sóc cây xanh, cảnh quan tại Trụ sở Công ty Thủy điện Đồng Nai 5				
1	Phát thảm có thuần chủng bằng máy 12	106,40	100m2/lần	Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025

STT	Danh mục dịch vụ	Khối lượng mỗi cung cấp	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
	lần/năm. Thực hiện mỗi tháng 1 lần với diện tích 886,69m ²			10, đường Hoàng Văn Thụ, P.1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	đến ngày 31/12/2025
2	Làm cỏ tạp 12 lần/năm. Thực hiện mỗi tháng 1 lần với diện tích 886,69m ²	106,40	100m ² /lần	Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P.1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025
3	Trồng dặm cỏ lá tre. Thực hiện 6 tháng 1 lần với diện tích 789,19 m ²	1.578,38	m ² /lần	Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P.1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025
4	Trồng dặm cỏ nhưng thực hiện 6 tháng 1 lần với diện tích 97,5m ²	195,00	m ² /lần	Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P.1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025
5	Bón phân và xử lý đất bồn hoa. Thực hiện mỗi quý 1 lần với diện tích 859,6 m ²	34,03	100m ² /lần	Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P.1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025
6	Duy trì cây hàng rào, đường viên loại cây <1m	0,36	100m ² /năm	Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P.1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025
7	Duy trì cây cảnh trở hoa	0,61	100 cây/năm	Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P.1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025
8	Duy trì cây cảnh tạo hình	1,17	100 cây/năm	Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P.1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025
9	Thay đất, phân chậu cảnh. Thực hiện mỗi quý 1 lần cho 4 chậu	0,3600	100 chậu/lần	Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P.1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025
10	Duy trì cây cảnh trong chậu Thực hiện mỗi quý 1 lần cho 4 chậu	0,3600	100 chậu/lần	Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P.1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025
11	Duy trì cây bóng mát loại 1	55	cây/năm	Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P.1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025

STT	Danh mục dịch vụ	Khối lượng mỗi cung cấp	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
12	Duy trì cây bóng mát loại 3	4,00	cây/năm	Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P.1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025

Ghi chú:

(1) Bên mời cung cấp ghi các nội dung công việc để Nhà cung cấp làm cơ sở chào giá dự cung cấp.

BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

STT	Danh mục dịch vụ	Khối lượng mời cung cấp	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ do Nhà cung cấp đề xuất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Chăm sóc cây xanh, cảnh quan tại Nhà máy					
1	Phát thảm cỏ thuần chủng bằng máy mỗi tháng 1 lần với diện tích 10.851,66 m ² / lần	1.302,20	100m ² /lần	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025	
2	Phát thảm cỏ không thuần chủng bằng máy (thực hiện 12 lần/năm) mỗi tháng 01 lần với diện tích 4.313,00 m ² /lần.	517,56	100m ² /lần	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025	
3	Bón phân thâm cỏ (thực hiện 4 lần/năm) mỗi Quý 01 lần với diện tích 10.851,66 m ² / lần	434,07	100m ² /lần	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025	
4	Duy trì cây hàng rào, đường viên loại cây <1m	0,89	100m ² /năm	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025	
5	Duy trì cây cảnh trở hoa	2,77	100 cây/năm	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025	
6	Duy trì cây cảnh tạo hình	1,23	100 cây/ năm	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025	
7	Thay đất, phân chấu cảnh 4 lần/năm, với 640 chấu/ 1 lần. Thực hiện mỗi quý 1 lần.	25,60	100 chấu/lần	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025	
8	Duy trì cây cảnh trong chấu (Thực hiện cho 640 chấu)	6,40	100 chấu/năm	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025	
9	Duy trì cây bóng mát loại 1	92,00	cây/năm	Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5,	12 tháng kể từ ngày	

STT	Danh mục dịch vụ	Khối lượng mời cung cấp	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ do Nhà cung cấp đề xuất
10	Duy trì cây bóng mát loại 3	1	cây/năm	thôn 2, xã Lộc Bắc huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	01/01/2025 đến ngày 31/12/2025	
II Trại sỏ Công ty Thủy điện Đồng Nai 5						
1	Chăm sóc cây xanh, cảnh quan tại Trại sỏ Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 Phát thăm có tuần chủng bằng máy 12 lần/năm. Thực hiện mỗi tháng 1 lần với diện tích 886,69m ²	106,40	100m ² /lần	Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P.1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025	
2	Làm cỏ tạp 12 lần/năm. Thực hiện mỗi tháng 1 lần với diện tích 886,69m ²	106,40	100m ² /lần	Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P.1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025	
3	Trồng dặm cỏ lá tre. Thực hiện 6 tháng 1 lần với diện tích 789,19 m ²	1.578,38	m ² /lần	Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P.1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025	
4	Trồng dặm cỏ nhưng thực hiện 6 tháng 1 lần với diện tích 97,5m ²	195,00	m ² /lần	Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P.1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025	
5	Bón phân và xử lý đất bồn hoa. Thực hiện mỗi quý 1 lần với diện tích 859,6 m ²	34,03	100m ² /lần	Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P.1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025	
6	Duy trì cây hàng rào, đường viên loại cây <1m	0,36	100m ² /năm	Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P.1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025	
7	Duy trì cây cảnh trồng hoa	0,61	100 cây/năm	Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P.1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025	
8	Duy trì cây cảnh tạo hình	1,17	100 cây/năm	Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P.1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025	

STT	Danh mục dịch vụ	Khối lượng mời cung cấp	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ do Nhà cung cấp đề xuất
9	Thay đất, phân chậu cảnh. Thực hiện mỗi quý 1 lần cho 4 chậu	0,3600	100 chậu/lần	Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P.1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025	
10	Duy trì cây cảnh trong chậu Thực hiện mỗi quý 1 lần cho 4 chậu	0,3600	100 chậu/lần	Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P.1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025	
11	Duy trì cây bóng mát loại 1	55	cây/năm	Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P.1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025	
12	Duy trì cây bóng mát loại 3	4,00	cây/năm	Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P.1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	12 tháng kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025	

Ghi chú:

- Các cột từ (1) đến (6): Bên mời cung cấp điền
- Cột (7): Nhà cung cấp điền

BẢNG CHÀO GIÁ DỊCH VỤ PHI TỬ VẤN

STT	Danh mục dịch vụ	Khối lượng mời cung cấp (3)	Đơn vị tính (4)	Đơn giá (5)	Thành tiền (6)
(1)	(2)				
I	Chăm sóc cây xanh, cảnh quan tại Nhà máy				
1	Phát thăm có thuận chủng bằng máy mỗi tháng 1 lần với diện tích 10.851,66 m2/ lần	1.302,20	100m2/lần		
2	Phát thăm có không thuận chủng bằng máy (thực hiện 12 lần/năm) mỗi tháng 01 lần với diện tích 4.313,00 m2/lần.	517,56	100m2/lần		
3	Bón phân thăm cỏ (thực hiện 4 lần/năm) mỗi Quý 01 lần với diện tích 10.851,66 m2/ lần	434,07	100m2/lần		
4	Duy trì cây hàng rào, đường viền loại cây <1m	0,89	100m2/năm		
5	Duy trì cây cảnh trở hoa	2,77	100 cây/năm		
6	Duy trì cây cảnh tạo hình	1,23	100 cây/ năm		
7	Thay đất, phân chậu cảnh 4 lần/năm, với 640 chậu/ 1 lần. Thực hiện mỗi quý 1 lần.	25,60	100 chậu/lần		
8	Duy trì cây cảnh trong chậu (Thực hiện cho 640 chậu)	6,40	100 chậu/năm		
9	Duy trì cây bóng mát loại 1	92,00	cây/năm		
10	Duy trì cây bóng mát loại 3	1	cây/năm		
II	Chăm sóc cây xanh, cảnh quan tại Trụ sở Công ty Thủy điện Đồng Nai 5				
1	Phát thăm có thuận chủng bằng máy 12 lần/năm. Thực hiện mỗi tháng 1 lần với diện tích 886,69m2	106,40	100m2/lần		
2	Làm cỏ tạp 12 lần/năm. Thực hiện mỗi tháng 1 lần với diện tích 886,69m2	106,40	100m2/lần		
3	Trồng dặm cỏ lá tre. Thực hiện 6 tháng 1 lần với diện tích 789,19 m2	1.578,38	m2/lần		
4	Trồng dặm cỏ nhưng thực hiện 6 tháng 1 lần với diện tích 97,5m2	195,00	m2/lần		
5	Bón phân và xử lý đất bồn hoa. Thực hiện mỗi quý 1 lần với diện tích 859,6 m2	34,03	100m2/lần		
6	Duy trì cây hàng rào, đường viền loại cây <1m	0,36	100m2/năm		
7	Duy trì cây cảnh trở hoa	0,61	100 cây/năm		
8	Duy trì cây cảnh tạo hình	1,17	100 cây/năm		
9	Thay đất, phân chậu cảnh. Thực hiện mỗi quý 1 lần cho 4 chậu	0,3600	100 chậu/lần		
10	Duy trì cây cảnh trong chậu Thực hiện mỗi quý 1 lần cho 4 chậu	0,3600	100 chậu/lần		
11	Duy trì cây bóng mát loại 1	55	cây/năm		
12	Duy trì cây bóng mát loại 3	4,00	cây/năm		
Tổng cộng:					

Ghi chú:

- Các cột từ (1) đến (4): Bên mời cung cấp điền.

- Cột (5): Nhà cung cấp điền đơn giá cho tất cả các danh mục dịch vụ. Đơn giá Nhà cung cấp chào bao gồm các chi phí cần thiết để thực hiện gói cung cấp, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí, chi phí dự phòng (nếu có). Khi tham dự cung cấp, Nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

- Cột (6): Nhà thầu điền.

ĐƠN DỰ CUNG CẤP ⁽¹⁾

Ngày: ____ [Nhà cung cấp điền]

Tên gói cung cấp: Chăm sóc vườn hoa, cây cảnh tại Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5 và tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV năm 2025

Kính gửi: Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV

Sau khi nghiên cứu yêu cầu báo giá, chúng tôi:

Tên Nhà cung cấp: ____ [Nhà cung cấp điền tên nhà cung cấp] cam kết thực hiện gói cung cấp Chăm sóc vườn hoa, cây cảnh tại Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5 và tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV năm 2025 tại văn bản số: ____ [Điền số văn bản thông báo phát hành yêu cầu báo giá] theo đúng yêu cầu nêu trong yêu cầu báo giá với giá dự cung cấp (tổng số tiền) là ____ [Nhà cung cấp điền] cùng với bảng chào giá kèm theo.

Ngoài ra, chúng tôi tự nguyện giảm giá dự cung cấp với tỷ lệ phần trăm giảm giá là ____ [Ghi tỷ lệ giảm giá, nếu có].

Giá dự cung cấp sau khi trừ đi giá trị giảm giá là: ____ [Hệ thống tự động tính] (đã bao gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí (nếu có)).

Hiệu lực của báo giá: ____ [Hệ thống tự động trích xuất]

Chúng tôi cam kết:

1. Hạch toán tài chính độc lập
2. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
4. Không có tên trong danh sách bị cấm trong tham dự trong quá trình ĐLTKV, Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV lựa chọn nhà cung cấp;
5. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khi tham dự gói cung cấp này.
6. Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự (đối với chủ hộ kinh doanh hoặc cá nhân tham dự cung cấp);
7. Những thông tin kê khai trong báo giá là trung thực.
8. Trường hợp trúng cung cấp, báo giá tạo thành thỏa thuận ràng buộc trách nhiệm giữa hai bên cho tới khi hợp đồng được ký kết.

Đại diện nhà cung cấp
Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu

Chương III. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Tóm tắt về gói cung cấp

- Tên dự toán: Chăm sóc vườn hoa, cây cảnh tại Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5 và tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV năm 2025
- Tên gói cung cấp: Chăm sóc vườn hoa, cây cảnh tại Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5 và tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV năm 2025
- Tên Bên mời cung cấp: Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV;
- Giá trị gói cung cấp: 552.057.509 đồng. Giá đã bao gồm tất cả các khoản thuế, phí lệ phí liên quan. Thuế GTGT đang tính trong gói cung cấp này là 10%. Trong quá trình thực hiện chào giá, nhà cung cấp phải thực hiện, xác định giá chào phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật.
- Nguồn vốn thực hiện: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2025;
- Địa điểm thực hiện:
 - + Hoa viên trụ sở văn phòng Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10 Hoàng Văn Thụ, phường 1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.
 - + Hoa viên nhà máy, tuyến đường vận hành nhà máy, trạm phân phối, khuôn viên kho vật tư, nhà đi ca, tuyến đập khu vực công trình thủy điện đồng Nai 5, thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Nội dung, khối lượng thực hiện

2.1. Công tác phát thảm cỏ bằng máy

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Phát thảm cỏ thường xuyên, duy trì thảm cỏ luôn bằng phẳng và đảm bảo chiều cao cỏ bằng 5cm, tùy theo địa hình và điều kiện chăm sóc từng vị trí mà dùng máy cắt cỏ, phản hoặc dùng liềm.
- Don dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn cỏ rác trong phạm vi 30 m.
- Định kỳ 1 tháng thực hiện 1 lần.
- Diện tích phát thảm cỏ thuần chủng tại Nhà máy là 10.851,66 và tại trụ sở Công ty là 886,69 m²
- Diện tích thảm cỏ không thuần chủng tại Nhà máy là 4.313 m².

2.2. Công tác làm cỏ tạp

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Nhổ sạch cỏ khác lẫn trong cỏ thuần chủng, đảm bảo thảm cỏ được duy trì có lẫn không quá 5% cỏ dại.
- Don dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn cỏ rác trong phạm vi 30 m.
- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.
- Định kỳ 1 tháng làm cỏ tạp 1 lần
- Diện tích làm cỏ tạp tại trụ sở Công ty là: 886,69 m²

2.3. Công tác trồng dặm các loại cỏ

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Thay thế các chỗ cỏ chết hoặc bị dẫm nát, cỏ trồng dặm cùng giống với cỏ hiện hữu.
- Đảm bảo sau khi trồng dặm thảm cỏ được phủ kín không bị mất khoảng.

- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn cỏ rác trong phạm vi 30 m.
- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.
- Định kỳ 6 tháng trồng dặm 1 lần
- Diện tích trồng cỏ tại trụ sở Công ty là: 886,69 m². Trong đó, Trồng dặm cỏ lá tre là 789,19 m² và trồng cỏ nhung là: 97,5m²

2.4. Bón phân thảm cỏ

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Rải đều phân trên toàn bộ diện tích thảm cỏ.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Định kỳ 1 quý thực hiện 1 lần với diện tích thảm cỏ cần bón phân tại Nhà máy là: 10.851,66 m².

2.5. Bón phân và xử lý đất bồn hoa

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Trộn phân với thuốc xử lý đất theo đúng tỷ lệ.
- Bón đều phân vào gốc cây.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn rác thải.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.
- Định kỳ 1 quý thực hiện 1 lần với diện tích thực hiện tại trụ sở Công ty là: 850,69 m².

2.6. Duy trì cây hàng rào đường viên

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Cắt sửa hàng rào vuông thành sắc cạnh, đảm bảo độ cao quy định, làm cỏ vun gốc.
- Bón phân vi sinh.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.
- Định kỳ 1 tháng thực hiện 1 lần với diện tích tại nhà máy là: 89 m² và diện tích tại trụ sở Công ty là 36m².

2.7. Duy trì cây cảnh trở hoa

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Cắt sửa tán gọn gàng, cân đối.
- Bón phân vi sinh
- Phun thuốc trừ sâu cho cây.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.
- Thực hiện khi các cây cảnh trở hoa vươn tán không gọn gàng, không cân đối. Với số lượng cây cần chăm sóc duy trì tại nhà máy là 277 cây và 61 cây tại trụ sở Công ty, gồm các loại như hoa giấy, mua thái, hoa hồng, cúc nhật..;

2.8. Duy trì cây cảnh tạo hình

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Cắt tỉa cây theo hình quy định. Thực hiện khi cây vươn tán không còn hình dáng theo quy định.
- Bón phân vi sinh.
- Phun thuốc trừ sâu cho cây.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.

- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.
- Số lượng cây tạo hình tại nhà máy là: 123 cây và cây tạo hình tại trụ sở Công ty là 117 cây.

2.9. Thay đất, phân và duy trì cây cảnh trong chậu cảnh

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Xúc bỏ đất cũ, thay đất mới đã được trộn đều với phân và thuốc xử lý đất.
- Cắt tỉa cảnh hoặc chồi mọc không thích hợp thực hiện 6 lần/năm.
- Bón phân vi sinh 2 lần/năm; phun thuốc trừ sâu 3 đợt, mỗi đợt 2 lần.
- Nhổ cỏ dại, xới tơi đất thực hiện 4 lần/năm.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.
- Định kỳ 1 quý thực hiện 1 lần với số lượng chậu cây cần thực hiện thay đất, phân tại nhà máy là: 640 chậu và tại trụ sở Công ty là 9 chậu.

2.10. Duy trì cây bóng mát loại 1

- Nhận kế hoạch thông báo việc cắt sửa, khảo sát hiện trường, liên hệ cắt điện (nếu cần).
- Chuẩn bị vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc, giải phóng mặt bằng, bảo vệ cảnh giới đảm bảo giao thông, an toàn lao động.
- Lấy nhánh khô, mé nhánh tạo tán cân đối, sơn vết cắt thực hiện trung bình 2 lần/năm.
- Tẩy chồi thực hiện trung bình 4 lần/năm.
- Chống sửa cây nghiêng thực hiện 1 lần/năm.
- Vệ sinh quanh gốc cây thực hiện trung bình 12 lần/năm.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa cất dụng cụ tại nơi quy định.
- Số lượng cây tại nhà máy cần duy trì là: 92 cây và 55 cây tại trụ sở Công ty.

2.11. Duy trì cây bóng mát loại 3

- Nhận cung cấp phải thông báo việc cắt sửa, khảo sát hiện trường, liên hệ cắt điện đối với các cây có đường dây điện đi qua (nếu có).
- Chuẩn bị vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc, giải phóng mặt bằng, bảo vệ cảnh giới đảm bảo giao thông và đặc biệt phải an toàn lao động.
- Lấy nhánh khô, mé nhánh tạo tán cân đối, sơn vết cắt thực hiện trung bình 2 lần/năm.
- Gỡ phụ sinh, ký sinh thông thường.
- Vệ sinh quanh gốc cây thực hiện trung bình 12 lần/năm.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.
- Số cây cần duy trì tại Nhà máy là 1 cây và tại trụ sở Công ty là 4 cây.

2.12. Tưới nước

- Cần tưới ướt đầm đất tại gốc cây, thăm cỏ sau mỗi lần chăm sóc; tùy địa hình tại nhà máy và văn phòng công ty đã bố trí béc phun và ống nước tưới.

3. Yêu cầu chung

- Nhà cung cấp phải có kế hoạch, thông báo, phương án thực hiện và gửi cho Bên mời cung cấp trước mỗi lần vào làm việc tại công trình ty để Công ty bố trí nhân lực giám sát, phối hợp thực hiện trong các đợt thực hiện.

- Nhà cung cấp phải có người đại diện, có chuyên môn, nghiệp vụ để chỉ huy công tác, đảm bảo an toàn trong suốt quá trình làm việc. Không vi phạm khoảng cách an toàn lưới điện, phạm vi an toàn của thiết bị trên khu vực công trình.

- Khi thực hiện công tác tại khu vực công trình, Nhà thầu phải đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường, không gây ô nhiễm, phá hủy môi trường xung quanh; tập kết rác thải sinh hoạt, rác hữu cơ (cây cối, cỏ, lá cây,...) đúng nơi quy định.

- Đơn vị cung cấp dịch vụ phải tự trang bị, lưu cất, bảo quản trang thiết bị của mình trong suốt quá trình thi công; chuẩn bị đầy đủ phương tiện, dụng cụ lao động và bảo hộ lao động khi thực hiện công tác tại khu vực công trình.

- Đối với các vật tư để chăm sóc, duy trì cây xanh như phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc xử lý đất thì định kỳ đơn vị cung cấp dịch vụ đề xuất số lượng cần thiết báo cho bên mời cung cấp để bên mời cung cấp chuẩn bị và cung cấp cho đơn vị thực hiện cung cấp dịch vụ.

- Nghiêm cấm tất cả các hành vi gây nguy hại đến công trình, môi trường nước, môi trường rừng; nghiêm túc chấp hành của quy định của pháp luật, nhà nước về bảo vệ môi trường và an ninh trật tự khu vực.

- Về công tác kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm dịch vụ: Căn cứ theo kế hoạch thực hiện của đơn vị cung cấp thông báo Phòng KTAT chủ trì thực hiện phối hợp với Phòng TCHC và PX. VH-SC thực hiện kiểm tra, giám sát chất lượng cung cấp dịch vụ của nhà cung cấp và có phiếu xác nhận đảm bảo chất lượng dịch vụ theo mỗi đợt thực hiện.

- Định kỳ từ ngày 25 đến ngày 31 của tháng cuối hàng quý Phòng KTAT, Phòng TCHC, PX. VH-SC phối hợp với nhà thầu thực hiện nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành trong quý cho nhà cung cấp và gửi biên bản nghiệm thu cho Phòng KHĐT-VT và Phòng TCKT để thực hiện kiểm tra hồ sơ thanh toán cho nhà cung cấp.

- Đơn vị cung cấp dịch vụ có trách nhiệm thực hiện đợt cuối cùng hoàn thiện trước ngày 31/12/2025 và lập hồ sơ gửi Bên mời cung cấp nghiệm thu, thanh quyết toán hoàn thiện trong năm 2025.

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG
DỰ THẢO HỢP ĐỒNG
(Gói cung cấp cung cấp dịch vụ phi tư vấn)

Lâm Đồng, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: /2025/HĐSXKD-ĐN5
Gói cung cấp: Chăm sóc vườn hoa, cây cảnh tại Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5 và tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV năm 2025

Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 24/11/2015 ;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-ĐN5 ngày ____ tháng ____ năm 2024 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Chăm sóc vườn hoa, cây cảnh tại Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5 và tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-ĐN5 ngày ____ tháng ____ năm 2024 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt Yêu cầu báo giá gói Chăm sóc vườn hoa, cây cảnh tại Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5 và tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ký ngày ____ tháng ____ năm 2024 giữa Bên mời cung cấp và Nhà cung cấp;

Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt lựa chọn Nhà cung cấp gói cung cấp Chăm sóc vườn hoa, cây cảnh tại Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5 và tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV và thông báo kết quả lựa chọn Nhà cung cấp số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của Bên mời cung cấp;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Bên mời cung cấp (sau đây gọi là Bên A)

CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5 – TKV.

-Địa chỉ: Số 10, đường Hoàng Văn Thụ - Phường 1 - Tp. Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

- Điện thoại: 02633 976 888;

- Email: vanthudn5.2012@gmail.com

- Mã số thuế: 0104297034 - 007;

- Tài khoản: 1020831973; tại Ngân hàng Vietcombank Bảo Lộc, Lâm Đồng.

Đại diện là Ông: Trần Văn Tuấn Chức vụ: Giám đốc

Nhà cung cấp (sau đây gọi là Bên B)

Tên Nhà cung cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp dịch vụ phi tư vấn theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);

2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng (nếu có);

3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà cung cấp;

4. Báo giá của Nhà cung cấp;

5. Bản yêu cầu báo giá và các tài liệu sửa đổi, làm rõ (nếu có);

6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các dịch vụ phi tư vấn như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: ____ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ bằng đồng Việt Nam. Giá hợp đồng là cố định. Trường hợp tăng hoặc giảm phạm vi công việc của Hợp đồng, hai bên sẽ ký phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng, giá hợp đồng được thay đổi trên cơ sở khối lượng công việc tăng hoặc giảm].

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản 100%.

b) Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho Bên B trong vòng 60 ngày kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ chứng từ hợp lệ.

c) Số lần thanh toán:

- Thanh toán 4 lần (mỗi quý 1 lần thanh toán): Bên A thanh toán cho giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo từng quý (bao gồm tiền tạm ứng nếu có) trong vòng 60 ngày sau khi bên B thực hiện hoàn thành công việc cung cấp dịch vụ và hai Bên ký biên bản nghiệm thu hoàn thành và Bên B cung cấp đầy đủ 05 bộ hồ sơ thanh toán gồm các chứng từ sau:

+ Giấy đề nghị thanh toán của bên B;

+ Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán;

- + Hóa đơn tài chính hợp lệ;
- + Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành theo từng đợt.
- + Hợp đồng phô tô

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 8. Điều chỉnh hợp đồng

1 Việc điều chỉnh hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Bổ sung hạng mục công việc cần thiết ngoài phạm vi công việc quy định trong hợp đồng;

b) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;

c) Các nội dung khác: Trường hợp gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng khi tiến độ thực hiện hợp đồng bị chậm trễ do yếu tố khách quan như rủi ro, bất khả kháng dẫn đến nhà cung cấp không thể thực hiện thì công được thì hai bên cùng thống nhất gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng tương ứng với thời gian xảy ra rủi ro, bất khả kháng.

2. Bên mời cung cấp và Nhà cung cấp sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp điều chỉnh hợp đồng.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Không áp dụng.

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm

a) Bên mời cung cấp có thể chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng mà không gây tổn hại đến các biện pháp khắc phục vi phạm hợp đồng khác bằng cách thông báo bằng văn bản cho Nhà cung cấp về sai phạm trong hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Nhà cung cấp không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên mời cung cấp gia hạn;

- Nhà cung cấp không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào khác theo hợp đồng;

- Nhà cung cấp bị mất khả năng thanh toán hoặc phá sản;

- Có bằng chứng cho thấy Nhà cung cấp đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 89 Luật Đấu thầu trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng;

- Trong trường hợp Bên mời cung cấp chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục này, Bên mời cung cấp có thể ký hợp đồng với Nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Nhà cung cấp sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên mời cung cấp những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Nhà cung cấp vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm đối với phần hợp đồng do mình thực hiện.

b) Nhà cung cấp có thể chấm dứt hợp đồng bằng cách gửi văn bản thông báo cho Bên mời cung cấp trong vòng ba mươi (30) ngày trong các trường hợp sau đây:

- Nếu Bên mời cung cấp không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào phải trả cho Nhà cung cấp theo Hợp đồng và không có tranh chấp theo hợp đồng về việc này trong vòng sáu mươi (60) ngày sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của Nhà cung cấp về việc quá hạn thanh toán.

- Nếu vì lý do bất khả kháng, trong thời gian không dưới sáu mươi (60) ngày, Nhà cung cấp không thể thực hiện được hợp đồng.

2. Chấm dứt hợp đồng do mất khả năng thanh toán

Trường hợp Nhà cung cấp phá sản hoặc mất khả năng thanh toán, Bên mời cung cấp có thể chấm dứt hợp đồng vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách gửi thông báo cho Nhà cung cấp. Trong trường hợp đó, hợp đồng sẽ chấm dứt và Nhà cung cấp không được bồi thường với điều kiện là việc chấm dứt hợp đồng không gây tổn hại hoặc ảnh hưởng đến bất kỳ quyền khởi kiện hoặc biện pháp khắc phục của Bên mời cung cấp trước đó hoặc sau đó.

Điều 11. Bất khả kháng

1. Nhà cung cấp không bị tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng, không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hay bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng nếu rơi vào các sự kiện bất khả kháng gây cản trở tiến độ thực hiện hợp đồng hoặc không thể thực hiện nghĩa vụ hợp đồng.

2. Khi xảy ra sự việc bất khả kháng, việc một bên không thực hiện được bất kỳ một nghĩa vụ nào của mình sẽ không bị coi là vi phạm hay phá vỡ Hợp đồng, với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi vụ việc này: (a) đã tiến hành những biện pháp ngăn ngừa hợp lý, cẩn trọng và các biện pháp thay thế cần thiết, tất cả với mục đích thực hiện được những điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này, và (b) phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình trong phạm vi Hợp đồng chừng nào việc thực hiện này còn hợp lý và thực tế.

3. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể lường trước, không thể tránh được và khiến cho việc thực hiện hợp đồng là không khả thi mà nguyên nhân không phải do sơ suất hoặc thiếu chú ý của các bên. Sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các chính sách, quy định của Nhà nước.

4. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Nhà cung cấp bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để hạn chế hậu quả của sự việc bất khả kháng.

5. Thời hạn mà một bên phải hoàn thành một công việc theo Hợp đồng này được gia hạn thêm một khoảng thời gian bằng đúng thời gian bên đó không thể thực hiện được công việc do sự kiện bất khả kháng gây ra.

Điều 12. Cung cấp, tiến độ thực hiện, yêu cầu đầu ra

1. Bên B phải cung cấp dịch vụ và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong yêu cầu báo giá, cụ thể là: Phương án và kế hoạch thực hiện cung cấp dịch vụ cho cả năm 2025

2. Yêu cầu về tiến độ thực hiện dịch vụ: Nhà cung cấp phải cung cấp tiến độ chi tiết cho từng công việc cho cả năm 2025.

3. Yêu cầu về đầu ra của dịch vụ phi tư vấn: Các cây xanh và cảnh quan phải đảm bảo xanh, đẹp, không bị sâu bệnh, còi cọc.

Điều 12. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng

1. Bên mời cung cấp và Nhà cung cấp phải bảo mật bất kỳ tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin nào khác liên quan đến hợp đồng do một bên cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp cho bên kia, không được tiết lộ tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó cho bên thứ ba nếu không có văn bản đồng ý của bên kia cho dù tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó được cung cấp trước, trong hoặc sau khi hoàn thành hoặc chấm dứt hợp đồng. Nhà cung cấp có thể chuyển cho Nhà cung cấp phụ các tài liệu, dữ liệu và thông tin phù hợp do Bên mời cung cấp cung cấp để Nhà cung cấp phụ thực hiện công việc của mình theo hợp đồng; trong trường hợp này, Nhà cung cấp phụ phải có cam kết với Nhà cung cấp về việc bảo mật các tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó.

2. Bên mời cung cấp không được sử dụng các tài liệu, dữ liệu và thông tin khác nhận được từ Nhà cung cấp cho bất kỳ mục đích nào khác không liên quan đến hợp đồng. Nhà cung cấp không được sử dụng các tài liệu, dữ liệu và thông tin khác nhận được từ Bên mời cung cấp cho bất kỳ mục đích nào khác không liên quan đến việc thực hiện hợp đồng.

3. Nghĩa vụ của Bên mời cung cấp và Nhà cung cấp quy định tại Mục 1 và Mục 2 không áp dụng đối với các thông tin sau đây:

- a) Thông tin mà Bên mời cung cấp hoặc Nhà cung cấp cần cung cấp cho cấp có thẩm quyền;
- b) Thông tin đã hoặc sẽ được công bố mà không phải do lỗi của Bên mời cung cấp hoặc Nhà cung cấp;
- c) Thông tin thuộc sở hữu của một bên vào thời điểm công bố và trước đó không phải do bên kia cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp;
- d) Thông tin mà một bên nhận được một cách hợp pháp từ một bên thứ ba không có nghĩa vụ bảo mật thông tin.

4. Các quy định tại Điều này này không làm thay đổi bất kỳ cam kết bảo mật nào do một bên đưa ra trước ngày ký hợp đồng liên quan đến việc cung cấp dịch vụ.

5. Các quy định tại Điều này tiếp tục có hiệu lực sau khi hoàn thành hoặc chấm dứt hợp đồng vì bất cứ lý do gì.

Điều 13. Phát hiện sai sót, khắc phục sai sót trong thực hiện hợp đồng

1. Bên mời cung cấp thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: Sau mỗi đợt thực hiện chăm sóc cây xanh hai bên sẽ tiến hành kiểm tra, xác nhận về chất lượng cung cấp dịch vụ của nhà cung cấp và đến ngày 25 của tháng cuối của quý hai bên sẽ thực hiện nghiệm thu tổng thể các công việc mà nhà cung cấp thực hiện trong quý căn cứ trên phiếu xác

nhận của các bên.

2. Bên mời cung cấp có thể hướng dẫn Nhà cung cấp tự đánh giá và phát hiện sai sót, kiểm tra nội dung công việc mà Bên mời cung cấp cho rằng có thể có sai sót. Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót là: Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo thì Nhà cung cấp phải thực hiện khắc phục các sai sót.

3. Trường hợp phát sinh sai sót trong quá trình Nhà cung cấp cung cấp dịch vụ phi tư vấn, trước khi kết thúc hợp đồng, Bên mời cung cấp thông báo cho Nhà cung cấp về các sai sót cần khắc phục.

Khi nhận được thông báo của Bên mời cung cấp, Nhà cung cấp có trách nhiệm kịp thời khắc phục sai sót trong khoảng thời gian hợp lý mà Bên mời cung cấp quy định trong thông báo. Trường hợp Nhà cung cấp không khắc phục xong sai sót trong khoảng thời gian cho phép, Bên mời cung cấp sẽ đánh giá chi phí cần thiết để khắc phục sai sót và yêu cầu Nhà cung cấp thanh toán, đồng thời phạt thực hiện hợp đồng đối với Nhà cung cấp như quy định tại Điều 14.

Điều 14. Phạt và bồi thường thiệt hại

Phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại:

- Vừa áp dụng phạt vi phạm hợp đồng vừa áp dụng bồi thường thiệt hại.

1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.

Trường hợp bất khả kháng theo quy định của hợp đồng, nếu Nhà cung cấp không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Bên mời cung cấp có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 2% giá trị phần công việc chậm thực hiện/tuần cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Bên mời cung cấp sẽ khấu trừ đến 12% giá trị hợp đồng. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Bên mời cung cấp có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại hợp đồng.

Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Bên mời cung cấp, Nhà cung cấp có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 100% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.

2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng

Trường hợp áp dụng bồi thường thiệt hại thì quy định về bồi thường thiệt hại theo một trong các cách thức sau:

- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế như sau:

2.1. Bên mời cung cấp và nhà cung cấp có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế một trong hai bên có thể yêu cầu giải quyết tranh chấp đó qua Tòa án có thẩm quyền tại Lâm

Đồng theo quy định pháp luật hiện hành tại Việt Nam.

Quyết định của Tòa án có thẩm quyền được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả hai bên.

Trong thời gian chờ phán xử của tòa án, các bên phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ khác không liên quan đến vấn đề đang tranh chấp.

Điều 16. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 07 bộ, Bên mời cung cấp giữ 05 bộ, Nhà cung cấp giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NHÀ CUNG CẤP**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
BÊN MỜI CUNG CẤP**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHỤ LỤC
BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày _____ tháng _____ năm _____)

[Phụ lục này được lập trên cơ sở yêu cầu báo giá, báo giá và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Bảng giá tổng hợp]

